

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ SƠN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST
Ngày 24 tháng 02 năm 2023
V/v: *Tranh chấp hôn nhân và gia đình*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN, TỈNH NGHỆ AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vi Thị Khuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vi Thị Khiếu;
2. Bà Thái Thị Ly.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hằng—Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Văn Lộc—Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 67/2022/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022 về “Tranh chấp về nuôi con, tài sản của nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Lầu Y P**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Bản T, xã N, huyện K, tỉnh Nghệ An; Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh **Xông Chí M**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Bản T, xã N, huyện K, tỉnh Nghệ An.

Đang chấp hành án phạt tù tại: Đội 41 - K1- Phân trại số 01, Trại giam số 03 – Bộ Công an (đóng tại huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lầu Y P trình bày:

Về quan hệ tình cảm: Chị và anh Xông Chí M tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1992, không đăng ký kết hôn tại UBND xã phường, thị trấn mà chỉ tổ chức lễ cưới, mời hai họ, anh em tới dự lễ cưới theo phong tục tại địa phương.

Thời gian đầu chung sống tình cảm vợ chồng hạnh phúc, về sau phát sinh xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Xồng Chí M nghiện ngập, không quan tâm chăm sóc gia đình. Đến năm 2006 anh Xồng Chí M vi phạm pháp luật phải đi chấp hành án phạt tù cho đến nay. Hiện nay chị P không còn tình cảm với anh M nên không muốn tiếp tục chung sống đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố chị và anh Xồng Chí M không phải là vợ chồng.

Về con chung: Chị P và anh M có 03 con chung là Xồng Y N, sinh ngày 16/01/1996; Xồng Bá C, sinh ngày 20/9/1999 và Xồng Y C, sinh ngày 14/11/2003. Hiện nay cả 03 con chung đều đã trưởng thành và đã lập gia đình nên chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn anh Xồng Chí M vắng mặt (do đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam số 3), tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, anh M trình bày:

Về quan hệ tình cảm: Anh M thừa nhận về thời điểm chung sống, phong tục, tập quán về việc chung sống đúng như chị P trình bày. Anh Xồng Chí M đồng ý không công nhận quan hệ vợ chồng với chị Lâu Y P.

Về con chung: Anh và chị P có 03 con chung là Xồng Y N, sinh ngày 16/01/1996; Xồng Bá C, sinh ngày 20/9/1999 và Xồng Y C, sinh ngày 14/11/2003. Hiện nay cả 03 con chung đều đã trưởng thành và đã lập gia đình nên anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề con chung.

Về tài sản chung: Anh M cho rằng vợ chồng có một mảnh đất khoảng 100m² và nhà trên đất, tuy nhiên hiện nay do anh đang phải đi thi hành án nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, khi nào anh về sẽ giải quyết sau.

Về nợ chung: Không có nợ chung nên anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp; Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ, tổng đạt đảm bảo quyền của đương sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự từ Điều 239 đến Điều 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện đúng quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự: chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 9, 14 và 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Về hôn nhân: Không công nhận chị Lầu Y P và anh Xồng Chí M là vợ chồng.

Về con chung: Chị P và anh M có 03 con chung là Xồng Y N, sinh ngày 16/01/1996; Xồng Bá C, sinh ngày 20/9/1999 và Xồng Y C, sinh ngày 14/11/2003. Nay con chung đều đã đủ tuổi trưởng thành đã lập gia đình riêng nên không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lầu Y P và anh Xồng Chí M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Lầu Y P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Lầu Y P yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận chị và anh Xồng Chí M là vợ chồng, bị đơn anh Xồng Chí M có địa chỉ cư trú tại xã Nậm Cắn, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về “Tranh chấp về nuôi con, tài sản của nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn theo quy định tại khoản 7 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ kiện Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lầu Y P có mặt tại phiên tòa; bị đơn anh Xồng Chí M vắng mặt do đang chấp hành án phạt tù tại trại giam, tuy nhiên trong quá trình giải quyết đã có lời khai đầy đủ. Do đó việc giải quyết vụ án, xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 207 và Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ tình cảm chung sống với nhau như vợ chồng: Chị P và anh M tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1992 đến nay, không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền mà chỉ làm lễ cưới theo phong tục, tập quán của địa phương nên theo quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình thì quan hệ giữa chị P và anh M không làm phát sinh quyền nghĩa vụ của vợ và chồng. Sau thời gian chung sống với nhau thì giữa hai người phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh M nghiệp ngập, phải đi chấp hành án phạt tù từ năm 2006

cho đến nay. Hiện nay chị P không còn tình cảm với anh M, không muốn tiếp tục duy trì cuộc sống chung. Xét thấy, việc chung sống, thời gian chung sống giữa chị P và anh M là đúng thực tế, nay có bên yêu cầu ly hôn nên căn cứ các Điều 9, 14 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố chị Lầu Y P và anh Xồng Chí M không phải là vợ chồng.

[4] Về con chung: Chị Lầu Y P và anh Xồng Chí M trong thời gian chung sống có 03 con chung là Xồng Y N, sinh ngày 16/01/1996; Xồng Bá C, sinh ngày 20/9/1999 và Xồng Y C, sinh ngày 14/11/2003. Hiện nay cả 03 cháu đều đã đủ tuổi trưởng thành và đã lập gia đình nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị Lầu Y P và anh Xồng Chí M thống nhất không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Nguyên đơn chị Lầu Y P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lầu Y P.

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Lầu Y P và anh Xồng Chí M là vợ chồng.

2. Về án phí: Chị Lầu Y P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004279 ngày 19/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. (Chị P đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Lầu Y P có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

(ngày 24/02/2023). Bị đơn anh Xông Chí M vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- Lưu hồ sơ; VP.TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vi Thị Khuyên